

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320 /SGDĐT-GDTrH

Bình Định, ngày 04 tháng 3 năm 2019

Về cấu trúc đề thi tuyển sinh
vào lớp 10

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

Từ năm học 2019-2020, đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn tỉnh có cả học sinh học chương trình phổ thông hiện hành và học sinh học theo chương trình mô hình trường học mới. Để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các đơn vị các nội dung cụ thể sau:

- Đối với thí sinh dự thi vào lớp 10 hệ công lập (trừ 3 huyện miền núi) có một đề thi duy nhất của mỗi môn dành cho cả hai đối tượng học sinh học chương trình phổ thông hiện hành và học sinh học theo chương trình mô hình trường học mới.

- Sở Giáo dục và Đào tạo công bố cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 cho các môn thi từ năm học 2019-2020 (có phụ lục kèm theo).

- Việc xét tuyển lớp 10 của 3 huyện miền núi, hệ công lập tự chủ và tự thực tương tự như các năm học trước, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng dẫn chi tiết sau.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. /...
..

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/ hiện);
- Các Phó GD Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH, KT&QLCLGD!



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

(Kèm theo Công văn số 32c/SGDDĐT-GDTrH, ngày 04 tháng 3 năm 2019)

1. Môn Ngữ văn

Phần I: (4.0 điểm)

Cho sẵn một (hoặc hai) văn bản/ trích đoạn văn bản trong hoặc ngoài sách giáo khoa.

Câu 1: Nhận biết (Tác giả, tác phẩm, nội dung, nghệ thuật ...).

Câu 2: Thông hiểu (Kiến thức về phần tiếng Việt, nêu quan điểm của vấn đề, nêu suy nghĩ về vấn đề được đặt ra trong văn bản ...).

Câu 3: Vận dụng (Yêu cầu viết đoạn văn nghị luận xã hội, thường là về một vấn đề được đặt ra từ văn bản trích dẫn hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung từ văn bản được trích ...).

Phần II: (6.0 điểm)

Câu nghị luận văn học

- Nghị luận về đoạn thơ hoặc đoạn trích trong tác phẩm truyện.
- Nghị luận về một ý kiến, nhận định bàn về đặc điểm nội dung hoặc nghệ thuật.
- Nghị luận về một vấn đề thuộc về lí luận văn học, so sánh văn học.

2. Môn Toán

Đề thi gồm 5 bài:

Bài 1 (2,0 điểm)

- Thực hiện các phép biến đổi, rút gọn, tính toán liên quan đến căn thức bậc hai.
- Giải phương trình bậc nhất, bậc hai, hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn.

Bài 2 (2,0 điểm)

- Các dạng toán liên quan đến phương trình bậc hai có chứa tham số (giải phương trình với giá trị tham số cho trước, chứng minh phương trình có nghiệm, vô nghiệm, tính giá trị các biểu thức nghiệm, tìm giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất của biểu thức nghiệm (áp dụng định lý Viet)...).

- Các dạng toán liên quan đến hàm số $y = ax + b$; $y = ax^2$ (vẽ đồ thị, tìm các hệ số theo các điều kiện cho trước, xác định tọa độ giao điểm, tìm điều kiện để hai đồ thị hàm số cắt nhau, song song, đồ thị đi qua một điểm cho trước...)

Bài 3 (1,5 điểm)

Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

Bài 4 (3,5 điểm)



Bài toán hình học (chứng minh tứ giác nội tiếp; chứng minh các yếu tố bằng nhau (góc, đoạn thẳng, tam giác); quan hệ giữa các yếu tố (vuông góc, song song), chứng minh tứ giác là hình bình hành, hình thang, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông; chứng minh tam giác đồng dạng, các hệ thức bằng nhau; chứng minh các điểm thẳng hàng, đồng quy, tìm tập hợp điểm...)

Bài 5 (1,0 điểm)

- Chứng minh đẳng thức, bất đẳng thức;
- Tìm giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất của biểu thức;
- Các dạng toán liên quan đến phương trình vô tỷ, phương trình bậc cao...

3. Môn Tiếng Anh

Học sinh học Chương trình tiếng Anh hệ 7 năm hiện hành và Chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đều thi theo đề thi chung của Sở. Đề thi gồm 7 phần:

Part 1: Complete each blank with ONE given word. There are more words than needed. (1,5 m)

Part 2: Match the beginnings to the correct endings. Number 0 is an example. (1,5 m)

Part 3: Give the correct form of the verb or the word in brackets. (2,0 ms)

Part 4: Each sentence has a mistake. Find the mistakes and correct them. (1,0 m)

Part 5: Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one. Use NO MORE THAN FOUR WORDS. (2,0 ms)

Part 6: Complete each space with one of the words given below. Make changes if necessary. (1,0 m)

Part 7: Read the following passage and decide if the statements that follow are TRUE or FALSE. (1,0 m)

